

# MỘT SỐ YÊU CẦU ĐỐI VỚI SINH VIÊN KHI THAM GIA HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ

○ THS. NGUYỄN THỊ ÚT SÁU\*

**Đ**ào tạo theo học chế tín chỉ (HCTC) là hình thức đào tạo mềm dẻo, tiên tiến và là xu hướng cơ bản trong đào tạo đại học (ĐH) trên thế giới. Hình thức đào tạo này đã đạt được những thành tựu ở các nước phát triển cũng như ở một số trường ĐH ở Việt Nam. Bộ GD-ĐT đã chỉ đạo áp dụng hệ thống tín chỉ đại trà vào năm học 2009-2010 và trên toàn mạng lưới các trường ĐH và cao đẳng năm học 2010-2011. ĐH Thái Nguyên chuyển sang đào tạo theo HCTC trong tất cả các đơn vị từ năm 2009-2010, trên cơ sở học tập rút kinh nghiệm qua việc tổ chức đào tạo theo HCTC của Trường ĐH Kỹ thuật công nghiệp, cũng như một số trường trong khu vực. Khi chuyển sang phương thức đào tạo mới, lãnh đạo ĐH Thái Nguyên và các đơn vị đã chuẩn bị chu đáo về cơ sở vật chất, nguồn lực, phần mềm quản lý đào tạo (QLĐT)...; giảng viên (GV) và sinh viên (SV) đã tích cực học tập, rèn luyện để thích ứng với môi trường dạy học mới. Kết quả xếp loại học lực năm học 2009-2010 và 2010-2011 hệ chính quy của các trường: Trường ĐHSPT, ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh, ĐH Khoa học, ĐHY - Dược, ĐHCNTT&TT, ĐHNông lâm, ĐH Kỹ thuật công nghiệp đã đạt được như sau:

*Bảng 1. Kết quả xếp loại học lực của SV hệ chính quy ĐH Thái Nguyên*

Năm học	SV thực tế đang theo học	SV xin thôi học		SV hạng bình thường		SV hạng yếu		SV thuộc diện cảnh báo	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
2009-10	24.771	253	1,02	18.371	74,16	3.842	15,51	2.305	9,31
2010-11	33.181	243	0,73	23.735	71,53	6.044	18,22	3.159	9,52

*(Kỷ yếu Hội nghị "Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo theo HCTC" - Thái Nguyên, 2011)*

Bảng 1 cho thấy, vẫn có 24,82% (năm học 2009-2010) và 27,24% (năm học 2010-2011) SV có kết quả rất thấp (xếp loại học lực yếu và thuộc diện cảnh báo), thể hiện rất rõ việc SV chưa thích ứng được hoạt động học tập theo HCTC. Có nhiều nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả

học tập của SV, tuy nhiên, sâu xa nhất vẫn là SV chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt các yêu cầu mà hoạt động học tập theo HCTC đã đề ra. Do đó, để giúp SV thích ứng được phương thức đào tạo mới, SV cần đáp ứng tốt những yêu cầu trong từng hoạt động cụ thể.

## 1. Khi đăng kí môn học

- Đầu khóa học và đầu mỗi năm học, các trường thông báo lịch trình học dự kiến cho từng chương trình trong từng học kì; danh sách các học phần bắt buộc và tự chọn dự kiến sẽ tổ chức giảng dạy; đề cương chi tiết; điều kiện tiên quyết để được đăng kí học cho từng học phần; lịch kiểm tra và thi, hình thức kiểm tra và thi đối với các học phần. Toàn bộ thông tin sẽ được cung cấp cho SV qua niên giám khóa học, sổ tay học vụ và Website của trường; một số thông tin cụ thể, đặc biệt thì thông báo trên bảng tin ở văn phòng các khoa hoặc bản tin dành cho SV. Do vậy, sau khi nhập học và trong quá trình học tập, SV phải đọc kĩ cuốn niên giám để có thể đăng kí học tập phù hợp.

- Trước khi bắt đầu mỗi học kì, tùy theo điều kiện và khả năng học tập của bản thân, SV phải sử dụng phiếu đăng kí khối lượng học tập, tham khảo ý kiến hướng dẫn của cố vấn để đăng kí học các học phần dự định sẽ học trong học kì. Sau khi quyết định và nhập thông tin đăng kí trên phiếu trực tuyến qua mạng thông tin vào phần mềm QLĐT tại module đăng kí môn học (đối với Trường đã đưa phần mềm QLĐT vào sử dụng), SV gửi 01 bản photo phiếu đăng kí môn học cho cố vấn, cố vấn học tập kiểm tra và gửi đầy đủ phiếu đăng kí khối lượng học tập của SV cho phòng đào tạo. Việc đăng kí khối lượng

\* Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên

học tập của SV sẽ được tổ chức thực hiện trực tuyến qua mạng thông tin với sự trợ giúp của phần mềm QLDT theo tín chỉ. Như vậy, để thích ứng được với phương thức đào tạo theo HCTC, yêu cầu SV phải có khả năng truy cập mạng thông tin của nhà trường. Đồng thời, vào học kì I của năm thứ nhất, SV cần tham gia đầy đủ và nghiêm túc các buổi tập huấn sử dụng phần mềm QLDT do nhà trường tổ chức.

- Thực tế, khi đăng kí môn học, SV thường chưa hình dung hết lộ trình và kế hoạch tổng thể trong năm, nên dẫn đến tình trạng SV đăng kí học *cải thiện điểm* và được chấp nhận. Tuy nhiên, SV đang học *cải thiện điểm* đến tuần thứ 8 thì không thể theo học tiếp vì phải đi thực tập su phạm lần I hay đi học quân sự (thời gian 4 tuần). Do đó, SV cần nghiên cứu kĩ lịch trình học của cả năm để tránh tình trạng trùng lịch học hoặc lịch học không khả thi. Đồng thời, SV phải có kế hoạch tổng thể cho cả khóa học, tránh tình trạng đăng kí môn học theo cảm tính, dẫn đến khối lượng tín chỉ của các kì không phù hợp hoặc học hết 4, 5 năm nhưng chưa tích lũy đủ số tín chỉ cần thiết. Để khắc phục tình trạng này, yêu cầu SV khi đăng kí môn học cần tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập (những GV có trình độ chuyên môn vững vàng và nắm rất rõ chương trình đào tạo của nhà trường).

## 2. Khi tham gia các giờ học lí thuyết

Khi chuyển sang phương thức đào tạo theo HCTC, thời gian SV học trên lớp sẽ giảm xuống và tăng thời gian tự học ở nhà. Do đó, khi giảng dạy các giờ lí thuyết, GV đã lựa chọn những nội dung cốt lõi để trình bày. Ngoài tri thức lí thuyết, GV còn hướng dẫn SV tự học, tương tác với người học... nên để thích ứng được phương pháp dạy của GV, SV cần thực hiện tốt các yêu cầu sau:

- SV cần lập kế hoạch chi tiết và thực hiện tốt tất cả nhiệm vụ đối với từng giờ học: tìm, đọc, ghi chép những tài liệu liên quan đến bài học; hoàn thành bài tập, chuẩn bị bài trình bày tại các buổi thảo luận; chuẩn bị các nội dung làm việc theo nhóm; các vấn đề cần hỏi để trao đổi với GV; ôn bài, đọc bài mới...

- Trong giờ học, SV không thể ghi chép toàn bộ nội dung mà GV trình bày mà chỉ cần ghi chép những nội dung cơ bản như: Mục tiêu và cấu trúc của nội dung bài học; những kiến thức

cốt lõi của bài học định hướng cho tư duy và cho việc lập kế hoạch hoàn thành khối lượng kiến thức theo yêu cầu; đặc biệt là những hướng dẫn của GV cho SV tự học (ví dụ, học liệu nào, ở đâu, địa chỉ cụ thể của các kiến thức cần tìm, cách xử lí các kiến thức đó để hoàn thành mục tiêu bài học...).

- SV cần có sự hợp tác, chia sẻ với GV và các bạn trong lớp để lĩnh hội kiến thức hiệu quả. Đồng thời, mạnh dạn đề xuất những nội dung còn chưa hiểu để GV có sự định hướng kịp thời. Sự chia sẻ, hợp tác của SV là một trong những nhân tố cơ bản tạo nên hiệu quả trong các giờ học theo HCTC.

## 3. Trong giờ tự học, tự nghiên cứu

Khi chuyển sang phương thức đào tạo theo HCTC, một trong những yêu cầu đặt ra đối với SV là phải có khả năng tự học, tự nghiên cứu. Vì vậy, các giờ tự học, tự nghiên cứu của SV đặc biệt được chú trọng. Do đó, việc hướng dẫn SV tự học được quy định rất rõ ràng trong đề cương môn học và đề cương bài giảng của GV. Khi tham gia giờ tự học, tự nghiên cứu, SV cần thực hiện tốt các yêu cầu sau: - SV cần tự giác nhận nhiệm vụ mà GV giao và xây dựng kế hoạch tự học, tự nghiên cứu một cách chi tiết, nghiêm túc cũng như mở rộng hơn nhiệm vụ nghiên cứu của bản thân. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tự học, SV phải phát huy hết khả năng của bản thân; cùng đó nhờ tư vấn, hỗ trợ của GV để hoàn thành tốt nhiệm vụ; - SV đọc kĩ tiêu chí đánh giá của GV để viết báo cáo có hiệu quả, tranh thủ xin ý kiến đóng góp của bạn và GV trước khi nộp bài để tránh những sai sót, nhầm lẫn; - SV cần lưu trữ tất cả những tài liệu, kết quả tự học của bản thân và của bạn học để thuận tiện cho việc tra cứu, sử dụng sau này. Ngoài ra, SV phải thực hiện tốt các nhiệm vụ trong giờ làm việc nhóm, thảo luận và giờ kiểm tra, đánh giá...

\*\*\*

Tiến hành đồng bộ và có hiệu quả các hoạt động như đã phân tích ở trên là sự thể hiện rõ nhất việc SV đã thích ứng được với phương thức đào tạo theo HCTC. Việc học tập của SV là quá trình gồm rất nhiều các hoạt động khác nhau, muốn nâng cao chất lượng học tập, SV phải xác

(Xem tiếp trang 48)

Tuy nhiên, việc giải hệ để tìm m phức tạp hơn trong cách 1.

### 3. Mở rộng các bài toán

**Mở rộng bài toán 1:** Tìm giá trị lớn nhất của hàm số  $y = \sqrt[3]{x-1} + \sqrt[3]{3-x}$ .

**Cách 1** (phương pháp đại số): Đặt  $u = \sqrt[3]{x-1}; v = \sqrt[3]{3-x}$ , ta có hệ PT

$$\begin{cases} u+v=y \\ u^3+v^3=2 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} u+v=y \\ u.v = \frac{y^3-2}{3y} \end{cases}, \text{ với } u, v \text{ là}$$

nghiệm của PT:  $X^2 - yX + \frac{y^3-2}{3y} = 0$ . Từ đây, HS dễ dàng tìm được giá trị lớn nhất của  $y = 2$  khi  $x = 2$ .

**Cách 2:** Ta có  $y' = 0 \Leftrightarrow x = 2$ . Xét bảng biến thiên:

x	$-\infty$	1	2	3	$+\infty$
y		+	0	-	
y			↗	↘	

Tập giá trị của hàm số là  $T = (0; 2]$ . Vậy  $\max y = 2$  khi  $x = 2$ .

**Tổng quát bài toán 1:** Tìm giá trị nhỏ nhất, lớn nhất của hàm số  $y = \sqrt{x-1} + \sqrt{3-x}$  trên  $[1; 3]$ .

**Phát triển bài toán 1** (theo hướng khác): Tìm giá trị nhỏ nhất, lớn nhất của hàm số  $y = 3\sqrt{x-1} + 4\sqrt{3-x}$  trên đoạn  $[1; 3]$ .

Theo kết quả của BTXP, ta có:  $y = 3(\sqrt{x-1} + \sqrt{3-x}) + \sqrt{3-x} \geq 3\sqrt{2}$ . Suy ra y đạt

giá trị nhỏ nhất bằng  $3\sqrt{2}$ , dấu bằng xảy ra khi  $x = 3$ . Để tìm giá trị lớn nhất của hàm số ta có cách giải sau:

Sử dụng BĐT Bunhiacôpxki, ta có:

$$y^2 = (3\sqrt{x-1} + 4\sqrt{3-x})^2 \leq (3^2 + 4^2)(x-1 + 3-x) = 50 \Rightarrow y \leq 5\sqrt{2}$$

Dấu bằng xảy ra khi và chỉ khi

$$\frac{\sqrt{x-1}}{3} = \frac{\sqrt{3-x}}{4} \Leftrightarrow x = \frac{43}{25}$$

\*\*\*

Trong dạy học toán, để bồi dưỡng, phát triển TDST cho HS, GV cần hướng dẫn HS biết hệ thống hóa kiến thức, vận dụng các kĩ năng, kĩ xảo trong giải toán, không chỉ giải các bài toán theo các cách quen thuộc mà luôn tìm tòi cách giải mới; từ nhiều cách giải khác nhau, HS biết tìm ra cách

giải tối ưu nhất. Thông qua việc hệ thống hóa các bài tập và xét bài toán dưới nhiều góc độ khác nhau, GV rèn luyện được cho HS khả năng vận dụng linh hoạt các hoạt động trí tuệ như: phân tích, tổng hợp, trừu tượng hóa, đặc biệt hóa, ..., chuyển từ các hoạt động tư duy này sang hoạt động tư duy khác, không suy nghĩ rập khuôn, máy móc. Từ đó, HS hứng thú học tập, tích cực tìm tòi, khám phá để giải quyết vấn đề và rèn luyện được TDST trong học tập. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Bá Kim. Phương pháp dạy học môn Toán. NXB Đại học sư phạm, H. 2007.
2. Bùi Văn Nghị. Vận dụng lí luận vào thực tiễn dạy học môn Toán ở trường phổ thông. NXB Đại học sư phạm, H. 2009.

#### SUMMARY

In order for students to practise creative thinking, teachers need to help students to know how to systemize their knowledge and apply different skills in solving math problems. They should not be encouraged to accept the familiar methods but have to find out new ones, especially towards a problem which requires both multiple and optimized methods, which will be able to generate interests for students. The enthusiasm in learning and solving maths problems will improve and sustain teachers' and students' creative thinking.

### Một số yêu cầu...

(Tiếp theo trang 31)

định rõ những yêu cầu và nhiệm vụ của bản thân để từ đó đưa ra định hướng hoạt động được rõ ràng và hiệu quả. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Hữu Công. "Kết quả, hạn chế khó khăn và giải pháp khắc phục trong học chế tín chỉ tại Đại học Thái Nguyên". Hội nghị Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo theo học chế tín chỉ, Thái Nguyên 2011.
2. Lê Thị Loan. Thiết kế bài giảng và đổi mới phương pháp dạy học. NXB Đại học sư phạm, H. 2010.
3. Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT. Bộ GD-ĐT 2007.
4. Quyết định về việc ban hành "Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ", Thái Nguyên 2010.

#### SUMMARY

The contents of the article analyzes characteristics of the situation of applying the credit-based training at Thai Nguyen University, and analyzes requirements that students need to take over when participating studying activities based on the credit-based training. The author has analyzed.